

Số: 43 /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 18 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông  
năm học 2022 - 2023 tỉnh Ninh Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/04/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông (gọi tắt là Quy chế 11); Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 về việc bổ sung vào điểm a khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên; Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/04/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế sửa đổi, bổ sung Điều 23 và Điều 24 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên; Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (gọi tắt là Điều lệ trường trung học); Thông tư số 13/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 113/TTr-SGDĐT ngày 28/12/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông (THPT) năm học 2022 - 2023 tỉnh Ninh Bình, gồm các nội dung sau:

**A. YÊU CẦU CHUNG**

1. Tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2022-2023 được thực hiện theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/04/2014 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế

tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông (gọi tắt là Quy chế 11); Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 về việc bổ sung vào điểm a khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ GD&ĐT; Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ GD&ĐT; Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên; Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/04/2014 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế sửa đổi, bổ sung Điều 23 và Điều 24 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên; Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (gọi tắt là Điều lệ trường trung học); Thông tư số 13/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục.

2. Công tác tổ chức tuyển sinh phải đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, công bằng, khách quan, thực hiện nghiêm túc các quy định của UBND tỉnh Ninh Bình đối với Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2022-2023.

## **B. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH**

### **1. Phương thức tổ chức**

a) Đối với các trường THPT công lập: Áp dụng phương thức thi tuyển.

- Chỉ tổ chức một kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2022-2023 cho tất cả các trường THPT công lập (cả trường phổ thông thực hành Sư phạm Trảng An) trên toàn tỉnh, gọi là Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2022-2023.

- Tại mỗi trường THPT công lập tổ chức một Điểm thi. Thí sinh đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên Lương Văn Tụy thi tại Điểm thi THPT chuyên Lương Văn Tụy.

b) Các trường THPT tư thục; trung tâm GDTX, Tin học và Ngoại ngữ tỉnh Ninh Bình, trung tâm GDNN-GDTX huyện/thành phố: Áp dụng phương thức xét tuyển. Sở GD&ĐT có văn bản hướng dẫn riêng.

**2. Đối tượng:** Người học đã tốt nghiệp THCS theo chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên có độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường trung học.

### **3. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích**

**3.1. Tuyển thẳng:** Chỉ tuyển thẳng vào các trường THPT công lập trừ THPT chuyên Lương Văn Tụy (sau đây gọi tắt là trường THPT đại trà) các đối tượng sau đây:

a) Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú.

b) Học sinh là người dân tộc rất ít người.

c) Học sinh khuyết tật.

d) Học sinh đoạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Riêng đối với trường THPT Dân tộc nội trú thực hiện theo điểm a, khoản 3, Điều 20 Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ GD&ĐT.

### **3.2. Chế độ ưu tiên**

Chế độ ưu tiên được tính theo thang điểm 10 (mười) và chỉ được áp dụng trong tuyển sinh vào trường THPT đại trà. Đối tượng, mức cộng điểm ưu tiên như sau:

a) Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng:

- + Con liệt sĩ.
- + Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên.
- + Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên.
- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.
- + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
- + Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945.
- + Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng:

- + Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng.
- + Con thương binh mất sức lao động dưới 81%.
- + Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%.
- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Cộng 0,5 điểm cho một trong các đối tượng:

- + Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số.
- + Người dân tộc thiểu số.
- + Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

**Lưu ý:** Trường hợp học sinh có nhiều hơn một loại ưu tiên, chỉ được chọn loại ưu tiên cao nhất.

### **3.3. Chế độ khuyến khích đối với tuyển sinh vào trường THPT Dân tộc nội trú**

Chế độ khuyến khích được tính theo thang điểm 10 (mười). Đối tượng, mức cộng điểm khuyến khích như sau:

a) Đoạt giải cá nhân trong Kỳ thi chọn học sinh lớp 9 THCS cấp tỉnh năm học 2021-2022:

- Giải Nhất: Cộng 2,0 điểm.

- Giải Nhì: Cộng 1,5 điểm.
- Giải Ba: Cộng 1,0 điểm.
- Giải Khuyến khích: Cộng 0,5 điểm.

b) Đoạt giải cá nhân và đồng đội trong các kỳ thi, cuộc thi do Sở GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp với các ngành chuyên môn từ cấp tỉnh trở lên tổ chức (ngoài Kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 THCS cấp tỉnh) ở cấp trung học cơ sở:

- Giải cá nhân:
  - + Đoạt giải quốc gia hoặc giải nhất cấp tỉnh hoặc huy chương vàng: Cộng 1,5 điểm.
  - + Đoạt giải nhì cấp tỉnh hoặc huy chương bạc: Cộng 1,0 điểm.
  - + Đoạt giải ba cấp tỉnh hoặc huy chương đồng: Cộng 0,5 điểm.

- Giải đồng đội:

+ Chỉ cộng điểm đối với giải quốc gia.  
+ Số lượng cầu thủ, vận động viên, diễn viên của giải đồng đội từ 02 đến 22 người theo quy định cụ thể của Ban Tổ chức từng giải.

+ Mức điểm khuyến khích được cộng cho các cá nhân trong giải đồng đội được thực hiện như đối với giải cá nhân quy định tại mục b này.

**Lưu ý:** Những học sinh đoạt nhiều giải (huy chương) khác nhau trong nhiều cuộc thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại giải (huy chương) cao nhất.

#### **4. Tuyển sinh vào trường THPT chuyên Lương Văn Tụy**

**4.1. Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh đã tốt nghiệp THCS năm học 2021-2022, cư trú và học tập của năm học lớp 9 tại tỉnh Ninh Bình và kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực cả năm học của tối thiểu 3 năm cấp THCS, trong đó phải có năm học lớp 9 đạt từ khá trở lên.

#### **4.2. Tổ chức tuyển sinh**

Học sinh đăng ký dự thi và xét tuyển vào trường THPT chuyên Lương Văn Tụy phải thực hiện qua 2 vòng, cụ thể:

+ **Vòng 1:** Sơ tuyển. Điểm được tính theo các tiêu chí sau:

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực cả năm của các lớp 6, 7, 8, 9 cấp THCS đạt từ khá trở lên.	0,25 điểm/lớp
2	Kết quả xếp loại tốt nghiệp THCS đạt từ khá trở lên	0,25 điểm
3	Đoạt giải cá nhân trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi các bộ môn văn hoá lớp 9 THCS cấp tỉnh năm học 2021-2022	
	- Giải Nhất	1,0 điểm
	- Giải Nhì	0,75 điểm
	- Giải Ba	0,5 điểm
	- Giải Khuyến khích	0,25 điểm
4	Đoạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh	1,0 điểm

	trung học cơ sở và trung học phổ thông.	
--	---	--

**Lưu ý:** Những học sinh đoạt nhiều giải khác nhau trong tiêu chí 4 thì chỉ được hưởng một mức điểm của loại giải cao nhất.

+ **Vòng 2:** Tổ chức thi tuyển đối với những học sinh có điểm được tính ở vòng 1 tối thiểu 1,0 điểm.

## **5. Công tác tổ chức thi tuyển sinh**

### **5.1. Thời gian tổ chức kỳ thi**

Tháng 6 năm 2022, ngày thi chính thức Sở GD&ĐT có văn bản thông báo riêng.

### **5.2. Bài thi**

- Thí sinh chỉ đăng ký dự thi và xét tuyển vào trường THPT đại trà thi 3 bài thi: Toán, Ngữ văn và Bài thi Tổ hợp (gọi tắt là các bài thi đại trà). Bài thi Tổ hợp gồm môn Tiếng Anh và 02 môn trong các môn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân. Giám đốc Sở GD&ĐT chọn và công bố tổ hợp các môn thi Bài thi Tổ hợp chậm nhất vào ngày 15 tháng 4 năm 2022.

- Thí sinh đăng ký dự thi và xét tuyển vào trường THPT chuyên Lương Văn Tụy dự thi 4 bài thi, gồm 03 bài thi đại trà và 1 bài thi chuyên theo lớp chuyên đăng ký dự thi. Bài thi các môn chuyên cụ thể:

+ Thí sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên Toán bài thi môn chuyên là Toán chuyên.

+ Thí sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên Tin học bài thi môn chuyên là Toán chuyên hoặc Tin học.

+ Thí sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên Tiếng Anh, chuyên Tiếng Pháp bài thi môn chuyên là Tiếng Anh.

+ Thí sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên Vật lý, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý bài thi môn chuyên theo thứ tự tương ứng là Vật lý, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn chuyên, Lịch sử, Địa lý.

### **5.3. Hình thức thi**

- Bài thi Tổ hợp: Thi theo hình thức trắc nghiệm.

- Các bài thi còn lại: Thi viết (tự luận hoặc kết hợp tự luận với trắc nghiệm). Riêng đối với: Bài thi chuyên Tiếng Anh gồm 02 phần thi (thi viết và thi kỹ năng nói); bài thi Tin học thi lập trình trên máy vi tính, ngôn ngữ lập trình là Free Pascal hoặc C++ với các thuật toán dành cho học sinh cấp THCS.

### **5.4. Nội dung thi**

- Đối với các bài thi đại trà: Trong phạm vi chương trình THCS do Bộ GD&ĐT ban hành, chủ yếu ở lớp 9 và hướng dẫn nội dung, chương trình ôn thi tuyển sinh lớp 10 THPT ban hành kèm theo công văn số 1234/SGDĐT-GDTrH ngày 19/10/2018 của Sở GD&ĐT Ninh Bình; Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022; Công văn số 1179/SGDĐT-GDTrH ngày 19/9/2021 của Sở GD&ĐT Ninh Bình.

- Đối với các bài thi chuyên: Trong phạm vi chương trình THCS do Bộ GD&ĐT ban hành, chủ yếu ở lớp 9 và hướng dẫn nội dung, chương trình ôn thi tuyển sinh lớp 10 THPT ban hành kèm theo công văn số 1234/SGDĐT-GDTrH ngày 19/10/2018 của Sở GD&ĐT Ninh Bình và công văn số 1313/SGDĐT-GDTrH ngày 15/10/2021 hướng dẫn nội dung, chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi cấp THCS từ năm học 2021-2022.

- Các bài thi đảm bảo:

+ Bài thi Tổ hợp: điểm của môn Tiếng Anh chiếm khoảng 60% tổng số điểm bài thi. Điểm của mỗi môn thi trong 02 (hai) môn thi còn lại là bằng nhau và chiếm khoảng 20% tổng số điểm của bài thi.

+ Bài thi Toán đại trà, Ngữ văn đại trà, bài thi Tổ hợp và các bài thi chuyên: Đảm bảo độ phân hóa, tăng cường câu hỏi mở, câu hỏi vận dụng, câu hỏi gắn với thực tiễn.

### **5.5. Thời gian làm bài, hệ số điểm bài thi, thang điểm bài thi**

- Đối với tuyển sinh vào trường THPT đại trà:

+ Bài thi Toán, Ngữ văn (đại trà): Thời gian làm bài 120 phút/bài thi, hệ số 1.

+ Bài thi Tổ hợp: 90 phút, hệ số 1.

- Đối với tuyển sinh vào trường THPT chuyên Lương Văn Tụy:

+ Bài thi Toán, Ngữ văn (đại trà) và bài thi Tổ hợp: Hệ số 1.

+ Bài thi chuyên: Thời gian làm bài 150 phút/bài thi, hệ số 3. Thời gian thi kỹ năng nói đối với bài thi chuyên Tiếng Anh của mỗi thí sinh là 07 (bảy) phút, trong đó 05 (năm) phút chuẩn bị, 02 (hai) phút tiếp theo trả lời và ghi âm.

- Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu hỏi trong bài thi, được chấm theo thang điểm 10 (mười), lấy đến hai chữ thập phân. Đối với bài thi Tổ hợp, mỗi câu hỏi trong bài thi là như nhau.

### **5.6. Địa bàn tuyển sinh và điều kiện dự tuyển**

#### **a) Địa bàn tuyển sinh**

Tuyển sinh trong phạm vi toàn tỉnh đối với những học sinh cư trú và học tập của năm học lớp 9 THCS tại tỉnh Ninh Bình. Riêng địa bàn tuyển sinh của trường THPT Dân tộc nội trú thực hiện theo khoản 1, khoản 3 Điều 18 Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ GD&ĐT; các xã Yên Quang, Xích Thổ, Văn Phương thuộc huyện Nho Quan và xã Yên Sơn thuộc thành phố Tam Điệp (thực hiện theo các quy định tại Công văn số 248/UBND-VP6 ngày 04/7/2016 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc quy định vùng tạo nguồn cán bộ cho dân tộc Mường trên địa bàn tỉnh).

Học sinh không cư trú hoặc không học lớp 9 tại tỉnh Ninh Bình được đăng ký dự thi nếu:

- Bố đẻ hoặc mẹ đẻ là công chức, viên chức diện biên chế trong các tổ chức của Đảng, cơ quan Nhà nước tại tỉnh Ninh Bình.

- Bố đẻ hoặc mẹ đẻ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân đóng quân tại tỉnh Ninh Bình.

Trường hợp đặc biệt, giao hiệu trưởng trường THPT có tổ chức thi tuyển sinh quyền quyết định cho học sinh được đăng ký dự thi. Kết thúc thời gian thu nhận hồ sơ, hiệu trưởng trường THPT báo cáo về Sở GD&ĐT từng trường hợp cụ thể đã giải quyết.

**b) Điều kiện dự tuyển:** Người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên có độ tuổi theo quy định tại Điều 33, Điều lệ trường trung học.

### **5.7. Đăng ký dự thi**

**a) Thời gian đăng ký dự thi:** Trong tháng 5 năm 2022, Sở GD&ĐT quy định cụ thể trong Hướng dẫn tổ chức kỳ thi.

**b) Thí sinh đăng ký dự thi tại 01 trường THPT đại trà** đóng trên địa bàn huyện/ thành phố nơi cư trú (trừ những thí sinh đã đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên Lương Văn Tụy).

Riêng đối với:

+ Học sinh đủ điều kiện theo quy định tại mục 5.6 của kế hoạch này được đăng ký dự thi vào trường Phổ thông thực hành Sư phạm Trà An.

+ Học sinh thuộc địa bàn tuyển sinh thành phố Ninh Bình được đăng ký dự thi tại một trong bốn trường THPT công lập gồm: THPT Trần Hưng Đạo, THPT Ninh Bình – Bạc Liêu, THPT Đinh Tiên Hoàng, THPT Hoa Lư A.

+ Học sinh thuộc địa bàn tuyển sinh huyện Hoa Lư được đăng ký dự thi tại trường THPT Hoa Lư A hoặc trường THPT Trần Hưng Đạo.

Thí sinh đăng ký dự thi vào trường THPT Hoa Lư A, THPT Trần Hưng Đạo, căn cứ nơi cư trú tại thành phố Ninh Bình hoặc huyện Hoa Lư sẽ được xếp danh sách dự thi riêng theo từng vùng tuyển sinh.

**c) Thí sinh đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên Lương Văn Tụy:**

Học sinh đủ điều kiện theo quy định tại mục 5.6 của kế hoạch này được đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên Lương Văn Tụy.

Khi đăng ký dự thi phải đăng ký nguyện vọng 2 vào 01 trường THPT đóng trên địa bàn huyện/thành phố nơi cư trú. Trường hợp nếu thí sinh không trúng tuyển vào trường THPT chuyên Lương Văn Tụy thì căn cứ nguyện vọng 2 đã được đăng ký của thí sinh, điểm xét tuyển, nguyên tắc xét tuyển theo quy định dưới đây để xét tuyển vào các trường THPT đại trà.

### **5.8. Chỉ tiêu, điểm sàn tuyển sinh**

#### **a) Số lớp, chỉ tiêu tuyển sinh**

Theo chỉ tiêu được giao hằng năm của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT sẽ có văn bản riêng.

#### **b) Điểm sàn tuyển sinh**

- Căn cứ kết quả điểm thi của các thí sinh, Sở GD&ĐT sẽ tính điểm sàn tuyển sinh của kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2022-2023 riêng theo từng huyện/thành phố (sau đây gọi chung là huyện).

- Điểm sàn của mỗi huyện được căn cứ vào điểm chuẩn cao nhất của trường THPT công lập trên địa bàn huyện đó và đảm bảo không thấp hơn 5,0 (năm) điểm.

Riêng đối với TP Ninh Bình, huyện Hoa Lư, huyện Nho Quan các trường tham gia tính điểm sàn:

+ Thành phố Ninh Bình gồm các trường: THPT Ninh Bình-Bạc Liêu, THPT Đinh Tiên Hoàng, Phổ thông thực hành Sư phạm Trảng An; THPT Trần Hưng Đạo và THPT Hoa Lư A (đối với các thí sinh thuộc vùng tuyển sinh TP Ninh Bình).

+ Huyện Hoa Lư gồm các trường: THPT Trần Hưng Đạo và THPT Hoa Lư A (đối với các thí sinh thuộc vùng tuyển sinh huyện Hoa Lư).

+ Huyện Nho Quan gồm các trường: THPT Nho Quan A, THPT Nho Quan B và THPT Nho Quan C.

Trường hợp đặc biệt, căn cứ kết quả điểm thi của các thí sinh đã dự thi tại các trường THPT công lập thuộc địa bàn huyện, thành phố và chỉ tiêu tuyển sinh của các trường, Hội đồng tuyển sinh của Sở GD&ĐT sẽ quyết định tăng hoặc giảm điểm sàn để đảm bảo yêu cầu của công tác tuyển sinh.

- Trường THPT Dân tộc nội trú, THPT chuyên Lương Văn Tụy không áp dụng điểm sàn tuyển sinh.

### 5.9. Điểm xét tuyển

Được lấy làm tròn đến 2 chữ số thập phân, không quy tròn điểm, trong đó:

#### a) Đối với thí sinh xét tuyển vào trường THPT chuyên Lương Văn Tụy

Điểm xét tuyển = Điểm bài thi Toán + Điểm bài thi Ngữ văn + Điểm thi Bài thi Tổ hợp + Điểm bài thi môn chuyên  $\times 3$ .

#### b) Đối với thí sinh xét tuyển vào trường THPT Dân tộc nội trú

Điểm xét tuyển = Điểm bài thi Toán + Điểm bài thi Ngữ văn + Điểm bài thi Tổ hợp + Điểm ưu tiên (nếu có) + Điểm khuyến khích (nếu có).

#### c) Đối với thí sinh xét tuyển vào các trường THPT đại trà còn lại

Điểm xét tuyển = Điểm bài thi Toán + Điểm bài thi Ngữ văn + Điểm bài thi Tổ hợp + Điểm ưu tiên (nếu có).

### 5.10. Nguyên tắc xét tuyển

a) Nguyên tắc xét tuyển được thực hiện theo thứ tự sau: Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy, trường THPT theo nguyện vọng của thí sinh.

b) Xét tuyển vào trường THPT chuyên Lương Văn Tụy: Xét tuyển theo từng lớp chuyên. Riêng đối với:

- Lớp chuyên Tin học: Tuyển tối đa 50% chỉ tiêu đối với thí sinh đăng ký bài thi chuyên Tin học, số còn lại tuyển thí sinh đăng ký bài thi chuyên là môn Toán chuyên.

- Lớp chuyên Tiếng Pháp, căn cứ kết quả điểm thi của các thí sinh đảm bảo điểm trúng tuyển vào lớp chuyên Tiếng Pháp không quá chênh lệch so với điểm trúng tuyển vào các lớp chuyên Tiếng Anh.

Trường hợp lớp chuyên Tin học, lớp chuyên Tiếng Pháp còn chỉ tiêu sau khi xét trúng tuyển theo nguyện vọng 1, Hội đồng tuyển sinh của Sở GD&ĐT sẽ quyết định cho thí sinh đăng ký xét tuyển bổ sung và có thông báo riêng. Thí sinh tham gia xét tuyển bổ sung phải có Đơn đăng ký xét tuyển bổ sung, nộp đúng thời gian quy định.

Việc xét trúng tuyển bổ sung cho mỗi lớp chuyên Tin học, chuyên Tiếng Pháp được áp dụng đối với tất cả các thí sinh đăng ký dự xét tuyển bổ sung. Nguyên tắc xét trúng tuyển bổ sung được thực hiện như đối với xét trúng tuyển theo nguyện vọng 1.

**c) Xét tuyển vào trường THPT đại trà:**

- Tuyển thẳng học sinh theo quy chế.
- Sau khi xét tuyển thẳng, số chỉ tiêu còn lại được **xét tuyển đồng thời** cả hai đối tượng sau:

- + Thí sinh dự thi vào trường THPT chuyên Lương Văn Tụy nhưng không trúng tuyển đã đăng ký xét tuyển vào trường.

- + Thí sinh chỉ đăng ký dự thi và xét tuyển vào trường.

**5.11. Xét trúng tuyển**

Khi xét trúng tuyển lấy lần lượt theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao nhất trở xuống cho từng lớp chuyên, từng trường THPT đại trà. Điểm thấp nhất mà học sinh trúng tuyển vào lớp chuyên, trúng tuyển vào trường THPT đại trà tương ứng là điểm trúng tuyển của lớp chuyên, của trường THPT đại trà.

**a) Đối với trường THPT chuyên Lương Văn Tụy**

- Số lớp chuyên, chỉ tiêu tuyển sinh của mỗi lớp chuyên: Sở GD&ĐT Ninh Bình có văn bản hướng dẫn riêng.

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định (kể cả phần thi kỹ năng nói), không vi phạm Quy chế thi trong kỳ thi tuyển sinh và điểm các bài thi phải đảm bảo:

- + Đối với lớp chuyên Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý: Bài thi môn chuyên từ 5,0 điểm trở lên; các bài thi đại trà từ 3,0 điểm trở lên.

- + Đối với lớp chuyên Tiếng Anh và Tiếng Pháp: Bài thi môn chuyên từ 5,0 điểm trở lên, trong đó phần thi kỹ năng nói phải đạt từ 0,5 điểm trở lên; các bài thi đại trà từ 3,0 điểm trở lên.

Khi xét trúng tuyển vào lớp chuyên (kể cả xét trúng tuyển bổ sung) nếu các thí sinh cuối cùng có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Đạt giải trong cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia cao hơn; đạt giải trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 THCS cấp tỉnh, cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh cao hơn; có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm sơ tuyển (vòng 1) cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi của năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn; tổng điểm trung bình của môn Toán và môn Ngữ văn của cả năm học lớp 9 cao hơn. Các trường hợp đặc biệt khác do Hội đồng tuyển sinh của Sở GD&ĐT xem xét quyết định.

**b) Đối với trường THPT đại trà**

- Tuyển thẳng vào trường THPT đại trà những thí sinh thuộc diện tuyển thẳng nếu có đủ hồ sơ hợp lệ, nộp đúng thời gian quy định và được Sở GD&ĐT phê duyệt.

- Thí sinh đã tham gia thi tuyển đầy đủ các bài thi và không vi phạm Quy chế thi ở mức hủy kết quả bài thi, nếu trúng tuyển phải đáp ứng cả 2 điều kiện sau:

+ Dự thi đủ các bài thi đại trà theo quy định và điểm các bài thi phải lớn hơn 1,0 (một) điểm.

+ Có điểm xét tuyển không thấp hơn điểm chuẩn của trường nơi đăng ký dự xét tuyển và được Sở GD&ĐT phê duyệt.

Căn cứ chỉ tiêu được giao (bao gồm cả số học sinh được tuyển thẳng), điểm xét tuyển và nguyện vọng của các thí sinh (gồm cả những thí sinh không trúng tuyển vào trường THPT chuyên Lương Văn Tụy) để xét trúng tuyển từ điểm cao xuống thấp. Nếu có ít thí sinh cuối cùng có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét trúng tuyển cho tất cả các thí sinh này. Trường hợp nếu có nhiều thí sinh cuối cùng có điểm xét tuyển bằng nhau thì phải chọn một số thí sinh trong các thí sinh đó theo thứ tự ưu tiên sau: Đạt giải trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 THCS cấp tỉnh, cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh cao hơn; đã dự thi vào trường THPT chuyên Lương Văn Tụy; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn; tổng điểm trung bình của môn Toán và môn Ngữ văn của cả năm học lớp 9 cao hơn.

**6. Tổ chức, nhiệm vụ và hoạt động, quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng thi, hội đồng ra đề và in sao đề thi, các ban của Hội đồng thi; công tác ra đề thi, in sao, gửi đề thi:** Thực hiện theo các quy định của UBND tỉnh, quy định của Sở GD&ĐT đối với Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2022-2023 đảm bảo đúng quy chế của Bộ GD&ĐT.

Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, triển khai thực hiện đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng Quy chế.

**Điều 2.** Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành chức năng; UBND các huyện, thành phố hướng dẫn cụ thể, chi tiết, tổ chức thực hiện, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2022 - 2023 trên địa bàn toàn tỉnh đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng Quy chế.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
  - Thường trực Tỉnh ủy;
  - Lãnh đạo UBND tỉnh;
  - Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
  - Lưu: VT, VP2, VP5, VP6.
- 5.Tr01\_KHGD

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tổng Quang Thìn**